

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và công dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 641/QĐ-BNV ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP và Thông tư số 09/2026/TT-BNV các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 641/TTr-SNV ngày 11 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 17 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP và Thông tư số 09/2026/TT-BNV các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Đồng Nai, cụ thể:

- Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung: 02 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 01 thủ tục hành chính cấp xã;
- Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh bị bãi bỏ: 14 thủ tục hành chính.

(Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính kèm theo)

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các nội dung khác đã được phê duyệt tại Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2025, Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2025, Quyết định số 2203/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025, Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2026, Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2026 và Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Thủ tục hành chính các lĩnh vực được công bố tại Quyết định này được thực hiện theo thời điểm có hiệu lực tại Quyết định số 641/QĐ-BNV ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP và Thông tư số 09/2026/TT-BNV các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức theo quy định tại Quyết định này.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện cập nhật, cấu hình quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ theo quy định.

3. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị liên quan đảm bảo Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố được kết nối, đồng bộ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ để tra cứu, khai thác, theo dõi, thống kê, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện thủ tục hành chính tại địa phương.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc các Sở: Sở Nội vụ, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng UBND thành phố;
- Lưu: VT, KGVX, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hoàng

Phụ lục

DANH MỤC TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 66.18/2026/NQ-CP VÀ THÔNG TƯ SỐ 09/2026/TT-BNV CÁC LĨNH VỰC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

S TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	Toàn trình
A	TTHC CẤP TỈNH								
I	Lĩnh vực Lao động – Tiền lương								
1	1.000414	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Sở Nội vụ hoặc trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn .	- 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với việc chấp thuận rút tiền ký quỹ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với việc cho doanh nghiệp cho thuê lại rút tiền ký quỹ của Ngân hàng nhận ký quỹ.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; Sở Nội vụ; Ngân hàng nhận tiền ký quỹ.	Không	- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/2/2025 của Quốc hội Khóa XV quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động. - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 641/QĐ-BNV ngày 09/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ uy định tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP và Thông tư số 09/2026/TT-BNV các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	x

S TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	Toàn trình
							- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh. * Ghi chú: TTHC này được sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; thành phần hồ sơ; yêu cầu, điều kiện; căn cứ pháp lý.		
II	Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước								
2	1.015021	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Sở Nội vụ hoặc trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính	Không	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội Khóa XV quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về việc cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 641/QĐ-BNV ngày 09/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ uy định tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP và Thông tư số 09/2026/TT-BNV các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	x

S TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	Toàn trình
							thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Nghị định 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. - Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Nội vụ) quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. - Thông tư số 09/2026/TT-BNV ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. * Ghi chú: TTHC này sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ; mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý.		
B	TTHC CẤP XÃ								
1	1.013734	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú của người lao động	Không	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 641/QĐ-BNV ngày 09/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về	x

S TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	Toàn trình
			tuyển tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn				quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ. - Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Nội vụ) quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. - Thông tư số 09/2026/TT-BNV ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều	việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ uy định tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP và Thông tư số 09/2026/TT-BNV các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	

S TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	Toàn trình
							của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. * Ghi chú: TTHC này được sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ; mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý.		

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

S TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC	Cơ quan thực hiện	Đã được công bố tại Quyết định	Hiệu lực từ ngày
I	Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước					
1	1.013733	Chuẩn bị nguồn lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính	458/QĐ- BNV ngày 21/4/2026 của Bộ Nội vụ	Từ 01/7/2026 đến 28/02/2027
II	Lĩnh vực Lưu trữ					
2	1.013934	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	647/QĐ- BNV ngày 24/6/2025 của Bộ Nội vụ	Từ 01/7/2026 đến 28/02/2027
III	Lĩnh vực Việc làm					
3	2.002824	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	04/QĐ- BNV ngày 05/01/2026 của Bộ Nội vụ	Từ 01/7/2026 đến 28/02/2027

4	2.002825	Cấp lại Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	04/QĐ- BNV ngày 05/01/2026 của Bộ Nội vụ	Từ 01/7/2026 đến 28/02/2027
5	2.002826	Gia hạn Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	04/QĐ- BNV ngày 05/01/2026 của Bộ Nội vụ	Từ 01/7/2026 đến 28/02/2027
6	2.002827	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	04/QĐ- BNV ngày 05/01/2026 của Bộ Nội vụ	Từ 01/7/2026 đến 28/02/2027
7	2.002828	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nếu được ủy quyền)	04/QĐ- BNV ngày 05/01/2026 của Bộ Nội vụ	Từ 01/7/2026 đến 28/02/2027
IV	Lĩnh vực An toàn, vệ sinh lao động					
8	2.000134	Khai báo với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	323/QĐ- BNV ngày 08/4/2025 của Bộ Nội vụ	Từ 01/7/2026 đến 28/02/2027
9	1.005449	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	323/QĐ- BNV ngày 08/4/2025 của Bộ Nội vụ	Từ 01/7/2026 đến 28/02/2027

		nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)				
10	1.005450	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	323/QĐ- BNV ngày 08/4/2025 của Bộ Nội vụ	Từ 01/7/2026 đến 28/02/2027
V	Lĩnh vực Lao động - Tiền lương					
11	1.000479	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	458/QĐ- BNV ngày 21/4/2026 của Bộ Nội vụ	Từ 01/7/2026 đến 28/02/2027
12	1.000448	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	458/QĐ- BNV ngày 21/4/2026 của Bộ Nội vụ	Từ 01/7/2026 đến 28/02/2027
13	1.000464	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	458/QĐ- BNV ngày 21/4/2026 của Bộ Nội vụ	Từ 01/7/2026 đến 28/02/2027

14	1.000436	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	458/QĐ- BNV ngày 21/4/2026 của Bộ Nội vụ	Từ 01/7/2026 đến 28/02/2027
----	----------	---	--	-----------------------------------	--	-----------------------------